

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật**  
**có liên quan trong lĩnh vực Lâm nghiệp**

Kính gửi: Cục Kiểm lâm

Thực hiện Văn bản số 387/KL-ĐT ngày 08/8/2023 của Cục Kiểm lâm về việc đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lĩnh vực Lâm nghiệp. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các văn bản QPPL có liên quan trong lĩnh vực Lâm nghiệp, như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC LÂM SẢN**

**1. Tình hình chung về thực hiện các văn bản QPPL**

Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp sau khi ban hành đã được Chi cục Kiểm lâm tổ chức triển khai, phổ biến đến toàn thể công chức, người lao động trong toàn lực lượng Kiểm lâm biết để thực hiện và tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong lĩnh vực quản lý. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, vận động được đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; tạo được lòng tin của nhân dân vào pháp luật và họ tự giác chấp hành pháp luật, từ đó góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quản lý.

**2. Thuận lợi, khó khăn**

a) Thuận lợi:

- Các cấp, các ngành rất quan tâm đến công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp, các văn bản QPPL được quy định cụ thể, rõ ràng, tạo cơ sở pháp lý cho từng cấp, từng ngành thực hiện thuận lợi và xử lý nghiêm minh, mang tính răn đe, giáo dục cao.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Sở, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sự phối hợp của các ban, ngành, hội, đoàn thể trên địa bàn và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể công chức, người lao động trong lực lượng Kiểm lâm tỉnh nên việc thực hiện các văn bản QPPL trong lĩnh vực Lâm nghiệp mang lại hiệu quả cao.

- Công chức Kiểm lâm ở cơ sở ngày càng củng cố, hoàn thiện và phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện trách nhiệm nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp.

b) Khó khăn:

- Một số người dân ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế, tham gia phá rừng để trồng rừng kinh tế; nhu cầu sử dụng gỗ tự nhiên của người dân lớn nên hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn diễn ra ở một số địa phương.

- Kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR còn hạn chế, chưa đáp ứng thực tế cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên.

- Một số văn bản QPPL trong lĩnh vực Lâm nghiệp còn bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thực tế tại địa phương.

- Đội ngũ công chức làm công tác pháp chế còn kiêm nhiệm nhiều việc mà chủ yếu là kỹ sư lâm nghiệp nên chưa được đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu thực hiện VBQPPL chưa đạt hiệu quả cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC hiện nay chưa được đầu tư mà chủ yếu được thực hiện lồng ghép trong chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung, vì vậy việc triển khai nhìn chung chưa được sâu rộng về mọi mặt. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và người dân về công tác bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản còn hạn chế; hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú.

## **II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH; QUẢN LÝ, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC LÂM SẢN**

### **1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản**

a) Các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản chủ yếu được tuyên truyền từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/7/2023, cụ thể:

- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi;

- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp;

- Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ NN&PTNT Quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp cho Nhà nước;

- Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ NN&PTNT quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ;

- Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản từ 01/01/2020 đến 30/7/2023:

- Chi cục Kiểm lâm đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Văn bản số 190/CCKL-TTTPC ngày 04/3/2020 chỉ đạo các hạt kiểm lâm xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; Văn bản số 351/CCKL-TTTPC ngày 09/3/2021 về việc tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ động vật rừng; Văn bản số 53/SNN-KL ngày 09/01/2023 về việc tiếp tục triển khai thực hiện phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT; Văn bản số 112/CCKL-TTTPC ngày 07/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tổ chức 17 hội nghị triển khai, hướng dẫn các nghị định, thông tư gồm: 03 hội nghị triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, Nghị định số 07/2022/NĐ-CP, Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT. Đặc biệt là tổ chức 14 hội nghị triển khai, hướng dẫn Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản,

- Đối tượng là tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư có hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, sản xuất, mua bán, chuyển quyền sở hữu lâm sản, xuất khẩu, nhập khẩu, cất giữ lâm sản, nuôi động vật rừng, trồng thực vật rừng và đánh dấu mẫu vật trên địa bàn tỉnh và công chức, lao động hợp đồng trong toàn lực lượng kiểm lâm, các công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng biết để thực hiện và chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Kết quả có 693 người tham dự.

- Tổ chức 566 đợt tuyên truyền trực tiếp, PBGDPL cho người dân và học sinh, có 38.586 người tham dự; có 6.317 người ký cam kết không vi phạm Luật Lâm nghiệp; truyền truyền trên Đài Truyền thanh 3.192 lượt; tổ chức tuyên truyền bằng hình thức xe lưu động 35 đợt; tổ chức tuyên truyền bằng hình thức trình chiếu một số hình ảnh về thiên tai lũ lụt do nguyên nhân phá rừng gây ra được 02 đợt, kết quả có 160 người tham dự.

c) Các tồn tại, hạn chế trong công tác tuyên truyền, phổ biến:

- Đội ngũ công chức làm công tác tuyên truyền, PBGDPL chủ yếu là kiêm nhiệm, hạn chế về kinh nghiệm truyền đạt nên đôi lúc đạt hiệu quả chưa cao.

- Kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác PBGDPL nhìn chung còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này.

d) Đề xuất, kiến nghị để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến:

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ công chức làm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

## **2. Kết quả đào tạo, tập huấn nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản**

a) Kết quả đào tạo, tập huấn nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ:

- Tổ chức 02 đợt tập huấn Nghị định số 35/2019/NĐ-CP và Nghị định số 07/2022/NĐ-CP, nhằm nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xử lý vi phạm hành chính cho công chức, lao động hợp đồng trong toàn lực lượng kiểm lâm nắm rõ để thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Trong năm 2022 và 2023, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức 07 đợt tập huấn nghiệp vụ về xác lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp cho công chức thực hiện nhiệm vụ Kiểm lâm địa bàn cấp xã của toàn lực lượng kiểm lâm tỉnh Bình Định; có 131 người tham dự.

- Tổ chức kiểm tra nhằm mục đích hướng dẫn các doanh nghiệp nhập khẩu, chế biến và xuất khẩu gỗ trên địa bàn quản lý kê khai hồ sơ để đăng ký phân loại doanh nghiệp nhóm I theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT; Chi cục Kiểm lâm đã tập huấn, hướng dẫn về các quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp được quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến lực lượng kiểm lâm và các doanh nghiệp nắm rõ để thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

- Cử công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xử lý vi phạm hành chính do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Tư pháp tổ chức.

b) Kiến nghị, đề xuất:

Kịp thời tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu trong công tác xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và các văn bản QPPL mới ban hành.

### **3. Bảo đảm nguồn lực triển khai thi hành văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.**

- Về tổ chức: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định có 11 đơn vị trực thuộc (gồm 10 hạt kiểm lâm và 01 Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR).

- Về nhân lực: Tổng số cán bộ, công chức, người lao động là 225 người; Tại Chi cục Kiểm lâm có 01 Phòng Thanh tra, pháp chế (gồm 04 công chức), tại 11 đơn vị trực thuộc có 11 công chức phụ trách bộ phận Thanh tra, pháp chế, về cơ bản đảm bảo thực hiện chức năng tham mưu công tác xử lý vi phạm hành chính và nhiệm vụ liên quan đến quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Về kinh phí: Thực hiện chế độ kinh phí dự toán nhà nước giao và theo quy chế từng đơn vị để thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Về cơ sở vật chất: Được trang bị đầy đủ đảm bảo để thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH; QUẢN LÝ, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC LÂM SẢN**

### **1. Về mức độ tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản**

- Các hành vi vi phạm pháp luật sau khi phát hiện, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý, hầu hết đối tượng vi phạm hiểu, biết được hành vi bản thân đã thực hiện và thống nhất chấp hành hình thức xử lý của cấp có thẩm quyền.

- Sau khi được tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản, các cơ sở có hoạt động mua bán, kinh doanh, cất giữ gỗ, thực vật rừng, động vật rừng hầu hết đều chấp hành nghiêm và thực hiện theo quy

định. Tuy nhiên, có một số các doanh nghiệp chế biến lâm sản khi mua nguồn nguyên liệu của các doanh nghiệp ngoài tỉnh thì hồ sơ nguồn gốc thực hiện chưa đầy đủ, nhất là kể từ khi Thông tư số 26 có hiệu lực thi hành; nguyên nhân do Thông tư số 26 mới có hiệu lực thi hành, nên việc áp dụng của các doanh nghiệp còn nhiều bỡ ngỡ, lúng túng.

Chi cục Kiểm lâm chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành đầy đủ hồ sơ lâm sản trong khai thác, mua, bán, chuyển giao quyền sở hữu, vận chuyển trong nước và xuất khẩu chấp hành đúng theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT.

## **2. Các vướng mắc, bất cập, những quy định chưa phù hợp khi thực hiện quy định về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.**

a) Về Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 và Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ:

- Khi chuyển mục đích sử dụng rừng: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là trồng rừng hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế. Tuy nhiên, biện pháp thi hành chỉ có chế tài xử phạt về chậm trồng rừng thay thế, không có chế tài xử phạt về chậm nộp tiền trồng rừng thay thế nên chưa mang tính răn đe đối với những trường hợp này.

- Trường hợp trồng rừng trên đất chưa được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật, thì chưa có chế tài xử lý.

b) Về Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ:

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và UBND tỉnh Bình Định về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở NN&PTNT tham gia góp ý một số nội dung liên quan trong quá trình triển khai thực hiện còn vướng mắc, bất cập. *(có văn bản số: 2693/SNN-KHTH, ngày 18/8/2023 kèm theo).*

c) Về Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2023:

- Về thời hạn lưu giữ hồ sơ lâm sản tại cơ sở: Khoản 6 Điều 20 Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT quy định chủ lâm sản có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ tương ứng với từng giai đoạn của chuỗi cung ứng lâm sản nhưng không quy định rõ thời hạn lưu giữ hồ sơ trong bao lâu, điều này gây khó khăn cho cơ quan Kiểm lâm trong quá trình quản lý, kiểm tra truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Hiện nay, chưa có quy định định mức 1ha rừng trồng, đối với từng loài cây, thời gian năm trồng sẽ cho ra bao nhiêu khối lượng gỗ; do đó, tạo kẽ hở cho các đối tượng lợi dụng trà trộn khối lượng gỗ khai thác trái phép và kê khai không khối lượng khai thác trên 1 diện tích nhất định để hợp pháp hóa gỗ khai thác trái phép.

- Một số mẫu biểu thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT chưa phù hợp với thực tiễn như:

+ Mẫu số 01 Bảng kê lâm sản sau khai thác gặp nhiều khó khăn, bất cập; khi chủ rừng lập bảng kê lâm sản sau khai thác (Mẫu số 01) đối với gỗ rừng trồng, thì việc kê khai các thông tin tại điểm 2, điểm 4 mục I Mẫu số 1: “2. Thông tin tổ chức, cá nhân mua/nhận chuyển giao quyền sở hữu:” và “4. Thông tin về nguồn gốc: ... phần Khai thác trong nước – Số: ..../....; ngày, tháng, năm; tên tổ chức, cá

*nhân lập*” là không có thông tin, vì lâm sản chưa bán hoặc chưa chuyển giao quyền sở hữu và chưa có nội dung cụ thể về nguồn gốc lâm sản. Do đó rất khó khăn cho việc kê khai của chủ rừng và khó khăn cho cơ quan kiểm lâm trong việc truy xuất nguồn gốc lâm sản.

+ Mẫu số 04 bảng kê lâm sản áp dụng đối với động vật rừng hoặc bộ phận, dẫn xuất của động vật rừng mục thông tin về nguồn gốc thiếu cột nguồn gốc gây nuôi trong nước, gây khó khăn cho quá trình truy xuất nguồn gốc lâm sản.

+ Mẫu số 13 Phiếu thông tin khai thác lâm sản chưa đầy đủ các thông tin về chủ rừng theo quy định tại khoản 6 Điều 3 quy định: “6. *Chủ rừng là tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật.*”. Tuy nhiên, tại Mẫu số 13 không đề cập đến thông tin về số, ngày, tháng năm, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật, là chưa phù hợp với quy định nêu trên.

+ Mẫu số 18 Báo cáo nhập, xuất lâm sản, không có cột tên khoa học của lâm sản, gây khó khăn cho quá trình truy xuất nguồn gốc lâm sản.

#### **IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1. Giải pháp để nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản với nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động, nhân dân trên địa bàn để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm hành chính.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản cho công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản là một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; nâng cao kiến thức, kỹ năng áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

##### **2. Kiến nghị**

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ, quy định cụ thể điều khoản xử lý hành vi chậm nộp tiền trồng rừng thay thế; hành vi trồng rừng trên đất chưa được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT:

+ Về thời hạn lưu giữ hồ sơ lâm sản tại cơ sở: Tại Điều 20 Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT bổ sung thêm quy định rõ thời hạn lưu giữ hồ sơ chủ lâm sản.

+ Ban hành quy định về định mức đối với rừng trồng, từng loài cây, thời gian trồng và sản lượng khi khai thác, nhằm thực hiện việc kiểm soát lâm sản có

hiệu quả, tránh trường hợp các đối tượng trà trộn gỗ khai thác trái phép và kê khai không vào hồ sơ khai thác lâm sản.

+ Bổ sung Mẫu Bảng kê lâm sản sau khai thác, trong đó yêu cầu các trường thông tin đảm bảo phù hợp với từng đối tượng lâm sản được khai thác và phù hợp trong việc kê khai của chủ rừng để thuận tiện cho cơ quan Kiểm lâm thực hiện việc truy xuất nguồn gốc lâm sản.

+ Bổ sung nội dung Mẫu số 04 bảng kê lâm sản (*áp dụng đối với động vật rừng hoặc bộ phận, dẫn xuất của động vật rừng*) tại mục thông tin về nguồn gốc thêm cột nguồn gốc gây nuôi trong nước,...

+ Bổ sung nội dung thông tin tại Mẫu 13 Phiếu thông tin khai thác lâm sản, về số, ngày, tháng, năm, của quyết định do cơ quan có thẩm quyền ban hành về việc giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật để phù hợp với các quy định về chủ rừng.

+ Bổ sung nội dung Mẫu số 18 Báo cáo nhập, xuất lâm sản, thêm cột tên khoa học của lâm sản.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định kính báo cáo Cục Kiểm lâm biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, TTPC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Anh Nguyên**